

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Hiếu Tr, sinh năm 1984

- Bị đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 59, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a, d khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Hiếu Tr và chị Phan Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con Phan Gia Ngh, sinh ngày 25/11/2012 cho anh Phan Hiếu Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phan Thị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Anh Phan Hiếu Tr và chị Phan Thị L thống nhất thoả thuận về việc phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng như trong Biên bản về sự thoả thuận phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng được lập vào ngày 06/6/2020 và yêu cầu Tòa án ghi nhận vào Bản án hoặc Quyết định. Anh Phan Hiếu Tr và chị Phan Thị L thống nhất như sau:

* Giao cho chị Phan Thị L được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt:

- 01 mảnh đất có diện tích 162 m², thuộc thửa đất số 889, tờ bản đồ số 02-299 TTg, có địa chỉ: Thôn 7, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, đất đã được UBND huyện Cẩm X, tỉnh Hà T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-13638 ngày 04/4/2013 mang tên anh Phan Hiếu Tr và chị Phan Thị L.

Anh Phan Hiếu Tr hỗ trợ khó khăn sau ly hôn cho chị Phan Thị L số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Nhưng được khấu trừ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) anh Tr đã giao cho chị Lịch vào ngày 29/6/2020. Chị Phan Thị L đã nhận đủ số tiền trên.

Về nợ: Anh Phan Hiếu Tr và chị Phan Thị L thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Phan Thị L có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Anh Phan Hiếu Tr tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai thu tiền số 0005565 ngày 10/6/2020. Trả lại cho anh Phan Hiếu Tr 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND huyện Cẩm X;
- Chi cục THA.DS huyện Cẩm X;
- UBND xã Cẩm M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT